

HỆ THỐNG THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

*Đào Ngọc Minh Nhung**

Tóm tắt:

Theo dõi, đánh giá là rất quan trọng với quá trình thực thi chính sách, giúp chúng ta nhận biết các kết quả đạt được cũng như những thiếu sót trong quá trình thực hiện. Bài viết dưới đây giới thiệu về hệ thống theo dõi, đánh giá thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam (VSDGs).

Theo dõi, đánh giá là rất quan trọng với quá trình thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì chúng giúp nhận biết các kết quả đạt được và những thiếu sót trong quá trình thực hiện, ra quyết định, huy động nguồn lực và các đối tác và để các Chính phủ chịu trách nhiệm giải trình đối với công dân của họ. Theo dõi, đánh giá là cơ sở cho việc xây dựng, lập chính sách dựa vào những bằng chứng thực tiễn.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc theo dõi, đánh giá, tại kỳ họp lần thứ 47 từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 3 năm 2016, Hội đồng thống kê Liên hợp quốc đã thống nhất thông qua Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 230 chỉ tiêu.

Cùng với việc cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến 2030 ở tầm quốc tế, Việt Nam đã xây dựng Chương trình hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu VSDGs.

Năm 2015 đánh dấu một mốc thời gian quan trọng khi Việt Nam hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Năm 2015 cũng là năm Việt Nam và các quốc gia khác trên toàn cầu kết thúc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ MDGs và thông qua các mục tiêu SDGs đến 2030 với 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể. Trong bối cảnh này việc đảm bảo số liệu đáng tin cậy, kịp thời, nhất quán, có khả năng so sánh được quốc tế và dễ tiếp cận được Quốc hội và Chính phủ đưa ra như một điều kiện không thể thiếu trong việc hoạch định, theo dõi kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu VSDGs là một tất yếu.

1. Xây dựng thể chế pháp lý việc theo dõi, đánh giá thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững

Trong hệ thống pháp luật về thống kê tại Việt Nam, Luật Thống kê là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất, là cơ sở cho tổ chức và hoạt động thống kê. Ngày 23/11/2015, Luật Thống kê được Quốc hội Việt Nam thông qua với những điểm mới

** Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Tổng cục Thống kê*

giúp cho việc theo dõi, đánh giá thực hiện các mục tiêu VSDGs ở những điểm sau:

- Mở rộng phạm vi điều chỉnh với mọi hoạt động thống kê bao gồm: Hoạt động thống kê nhà nước và hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước. Đây là cơ sở cho việc thực hiện hoạt động thống kê của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống thống kê nhà nước.

- Ban hành kèm theo Luật Thống kê danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, bao gồm: 186 chỉ tiêu, trong đó có 33 chỉ tiêu thống kê SDGs ở cấp độ toàn cầu. Danh mục này được xây dựng trên cơ sở bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam; 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững... nhằm bảo đảm quản lý tầm vĩ mô, bảo đảm tính so sánh quốc tế và bảo đảm tính khả thi. Việc quy định danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia trong Luật Thống kê làm tăng trách nhiệm của người làm công tác thống kê; tăng tính giải trình, minh bạch của số liệu và tăng vai trò giám sát của Quốc hội, của toàn dân với công tác thống kê.

- Quy định Lịch phổ biến thông tin thống kê trong Luật. Đây là căn cứ để minh bạch hóa công bố, cam kết của cơ quan thống kê trong việc công bố thông tin thống kê.

- Bổ sung hình thức thu thập thông tin thông qua quy định sử dụng dữ liệu hành chính là một hình thức thu thập thông tin thống kê. Quy định này giúp cho cơ quan thống kê có thể sử dụng thông tin từ hồ sơ hành chính, dữ liệu hành chính cho công tác thống kê nhà nước nhằm tận dụng tài nguyên sẵn có, tiết kiệm chi phí, giảm bớt gánh nặng cho người cung cấp thông tin.

- Nâng cao chất lượng số liệu thống kê trong những quy định khác của Luật Thống kê.

2. Xác định cơ quan đầu mối, điều phối về theo dõi, đánh giá thực hiện các mục tiêu VSDGs là Tổng cục Thống kê - Cơ quan Thống kê quốc gia

Trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Thủ tướng Chính phủ đã phân công Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê): Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, tập trung vào các nội dung chủ yếu, như: *“Xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững muộn nhất trong năm 2018. Đến năm 2020, hoàn thành cơ sở dữ liệu thống kê phục vụ giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững”*.

3. Chủ động lồng ghép các chỉ tiêu thống kê theo dõi, đánh giá ở các cấp độ toàn cầu, khu vực và quốc gia vào các chỉ tiêu thống kê tương ứng của quốc gia

Thực tiễn Việt Nam cho thấy: Hệ thống chỉ tiêu thống kê, gồm: Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia; hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các hệ thống chỉ tiêu đặc thù như: Thống kê (giới, thanh niên Việt Nam, phát triển nguồn nhân lực...).

Các hệ thống chỉ tiêu này trước khi được ban hành phải có sự thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thống kê. Riêng đối với chỉ tiêu thống kê quốc gia do bộ, ngành chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp, Tổng cục Thống kê sẽ thẩm định về số liệu của các chỉ tiêu này. Bên cạnh đó, nhằm bảo đảm tính thống nhất của số liệu, Tổng cục Thống kê thẩm định phương án điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê, các phân loại thống kê do bộ, ngành và địa phương ban hành.

(Xem tiếp trang 52)

Tiếp theo trang 62

Trong quá trình thẩm định, Tổng cục Thống kê đã yêu cầu bộ, ngành lồng ghép các chỉ tiêu SDGs ở cấp độ toàn cầu vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của bộ, ngành (việc này được tiến hành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, ngành...), như: Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ Tư pháp; việc lồng ghép 33 chỉ tiêu SDGs toàn cầu vào danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định trong Luật Thống kê 2015.

Tài liệu tham khảo:

1. Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc (2016), *Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu về phát triển bền vững*, Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc thông qua, kỳ họp lần thứ 47;
2. Liên hợp quốc (2015), *Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, New York;
3. Quốc hội (2015), *Luật số: 89/2015/QH13, Luật Thống kê*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015;
4. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, ngày 10/5/2017;
5. Văn phòng Phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo đánh giá tính khả thi của các chỉ tiêu thuộc Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu tại Việt Nam*;
6. Văn phòng Phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo tổng hợp nghiên cứu, rà soát 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc để đánh giá thực trạng và xác định các mục tiêu phù hợp, khả thi với điều kiện của Việt Nam, làm cơ sở cho việc quốc gia hóa các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu*.